

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/04/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD1+VSP01+TD5	7:25	19+3+0	0+0+0		14+1+4	0+0+0	CHUYEN 2 VSP01-TD5
2		P2+MRM+RC5	7:25	4+13+2	0+0+0		2+13+0	0+0+0	
3		RP3+P9+P10	9:25	20+0+1	0+0+0		0+3+3	0+0+0	chuyen 9 P9- p10
4		PVD2+PVD1+RP3	9:25	3+14+5	0+0+0		0+3+0	0+0+0	40 KG PVD2- PVD1

5. PPĐ + PZ 11400 chđ? 3+3 Fo về vtau
TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: PVD1 - VSP01 - TD5	CREW: HUNG - XTrường - QTrường	ETA: 09:10
xanh-1			

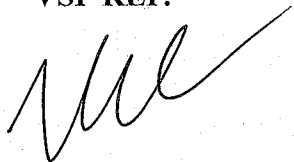
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN XUÂN THĂNG	PVD1	90	1	12		75	PVD DD	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC DŨNG	PVD1	91-92	2	15		82	PVD DD	Vietnamese
3	CHÂU NGỌC SƠN	PVD1	87-88	2	10		80	PVD DD	Vietnamese
4	NGÔ THANH ĐOÀN	PVD1	89	1	6		50	PVDO	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC CÔNG	PVD1	19	1	5		62	PVDO	Vietnamese
6	TRẦN ANH	PVD1	21	1	5		67	PVDO	Vietnamese
7	PHẠM TRỌNG ANH	PVD1	23	1	5		70	PVDO	Vietnamese
8	PHẠM ANH SƠN	PVD1	17	1	5		70	PVDO	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	PVD1	16	1	5		65	PVDO	Vietnamese
10	TRẦN HIỂU	PVD1	20	1	5		72	PVDO	Vietnamese
11	LÊ HỮU TUÔNG	PVD1	14	1	5		78	PVDO	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THƠM	PVD1	25	1	5		55	PVDO	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DŨNG (1992)	PVD1	18	1	5		70	PVDO	Vietnamese
14	NGUYỄN QUỐC HUƠNG	PVD1	24	1	5		63	PVDO	Vietnamese
15	TRƯƠNG HUY BÌNH	PVD1	15	1	5		67	PVDO	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH SƠN	PVD1	13	1	5		64	PSV	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐÌNH KHAI	PVD1	22	1	5		78	PSV	Vietnamese
18	BUI THANH TÙNG	PVD1	93-94	2	12		86	PVD TECH	Vietnamese
19	PHẠM TÀI TỰ	PVD1	86	1	10		63	PVD TECH	Vietnamese
20	TRẦN VĂN BẮC	VSP01	87	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG LONG	VSP01	89-90	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG VIỆT THANH	VSP01	88	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

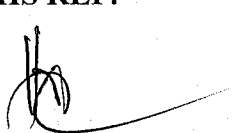
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	19	22	130	1.317	0	14		CHUYEN 02 PAX VSP01 SANG TD5
2	VSP01	3	4	30	204	0	1 + 2		
3	TD5	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	26	160	1.521	0	20		
WEIGHT KG				160	1.521	0			

GRAND TOAL: 1.681 KGS

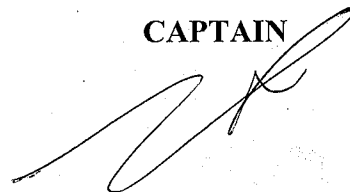
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2022	TO: P2 - MRM - RC5	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: N0 2	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - N Nam	ETA: 09:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAGRAMOV	P2	36	1	10	20	96	KH-THAC	Russian
2	LE ANH TUAN	P2	45	1	12		55	CODIEN	Vietnamese
3	NGO KIM NGHIEM	P2				25	80	CODIEN	Vietnamese
4	KIM NHAT THANH	P2	46	1	10		71	CODIEN	Vietnamese
5	USMANOV ALBERT	MRM	56	1	5	40	99	AMNGR	Russian
6	ZAKIROV ILNAZ	MRM	63-65	3	15		80	AMNGR	Russian
7	ALEKSANDROVICH IVAN	MRM	54	1	7		85	AMNGR	Russian
8	SUVOROV YURII	MRM				27	115	AMNGR	Russian
9	SAVELEV NIKITA	MRM	57	1	3		91	AMNGR	Russian
10	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	59-60	2	20		90	AMNGR	Russian
11	SACHOK VALERII	MRM	66	1	15		77	AMNGR	Russian
12	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	58	1	7		76	AMNGR	Russian
13	PIMAKIN OLEG	MRM	53	1	5		113	AMNGR	Russian
14	BUI BACH DUONG	MRM	55	1	15		75	DVL	Vietnamese
15	PHAN DINH GIAP	MRM	69	1	11		58	PSV	Vietnamese
16	HUYNH TRONG PHUC	MRM	68	1	7		59	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN CONG NGHIA	MRM	67	1	5		55	PSV	Vietnamese
18	VO NGOC THAI SON	RC5	31	1	12	51	74	CODIEN	Vietnamese
19	DO DUC ANH	RC5	32	1	12		81	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

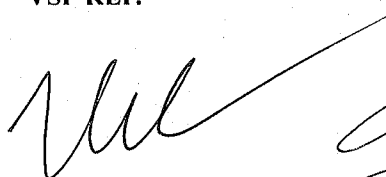
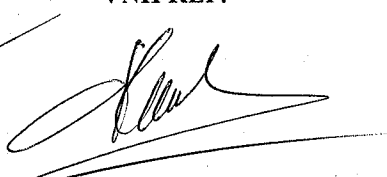
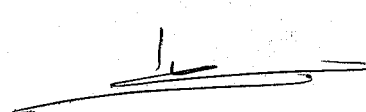
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	4	3	32	302	45	3		
2	MRM	13	15	115	1.073	67	13		
3	RC5	2	2	24	155	51	0		
TOTAL		19	20	171	1.530	163	16		
WEIGHT KG				171	1.530	163			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:40
FLIGHT:	TO: RP3 - P9 - P10	CREW: HUNG - XTrường - QTrường	ETA: 11:20
XANH-2			

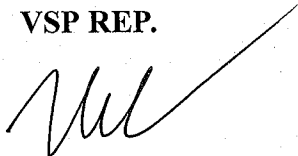
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN ĐĂNG	RP3	23	1	12		80	XAYLAP	Vietnamese
2	DUONG MINH HOANG	RP3	94	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN TÙNG	RP3	24	1	5	40	60	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO ĐỨC ĐÔNG	RP3	18-19	2	12		72	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐOÀN VĂN THÀNH	RP3	16-17	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN XUÂN DUONG	RP3	20	1	7		60	XAYLAP	Vietnamese
7	HOANG VĂN HỒNG	RP3	97-98	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	RP3	11-12	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
9	PHẠM VĂN NAM	RP3	95-96	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU HOANG	RP3	35-36	2	16		65	XAYLAP	Vietnamese
11	HÀ VĂN NGHĨA	RP3	21-22	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN THẾ LONG	RP3	15	1	10		67	XAYLAP	Vietnamese
13	VŨ VĂN KHA	RP3	29	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
14	VÕ KIM THÔNG	RP3	25-26	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
15	VŨ TỬ HUE	RP3	32-34	3	17		56	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TRĂNG	RP3	30-31	2	15		62	XAYLAP	Vietnamese
17	PHẠM VĂN PHÚC	RP3	72-73	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
18	HÀ XUÂN BÌNH	RP3	27-28	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
19	TRẦN ĐÌNH CHUÔNG	RP3	13	1	10		70	TRƯỜNG	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN THÔNG	RP3	14	1	10		60	TRƯỜNG	Vietnamese
21	PHAN BAO TOÀN	P10	26	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

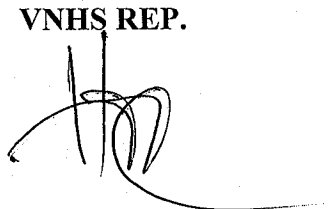
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	20	33	273	1.295	40	0		CHUYEN 9 PAX P9-P10
2	P9	0	0	0	0	0	3	9	
3	P10	1	1	5	75	0	3		
TOTAL		21	34	278	1.370	40	6		
WEIGHT KG				278	1.370	40			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

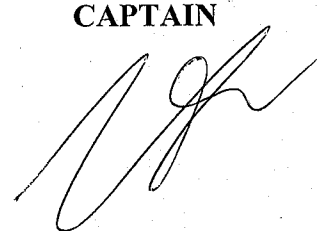
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2022	TO: PVD2 - PVD1 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - VLin - N Nam	ETA: 11:25
TRANG-2			

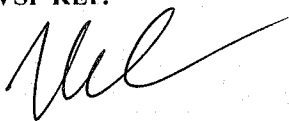
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FARIKH IBNU HERMANTO	PVD2	48	1	5		65	PT. PJ-TEK	Indonesian
2	HANDAYA TIRTA ARG	PVD2	49	1	7		75	PT. PJ-TEK	Indonesian
3	YOSEP ARIANTO	PVD2	47	1	3		65	JIMMULYA	Indonesian
4	NGUYEN TRONG HAI	PVD1	48-49	2	13		77	PVD TECH	Vietnamese
5	DƯƠNG MINH TUÂN	PVD1	46-47	2	15		65	PVD TECH	Vietnamese
6	ĐOÀN NGỌC LÂN	PVD1	45	1	10		65	PVD TECH	Vietnamese
7	DƯƠNG TUÂN ANH	PVD1	43-44	2	20		58	PVD	Vietnamese
8	PHẠM VĂN KHIEM	PVD1	41-42	2	14		65	PVD	Vietnamese
9	LAI VĂN CƯỜNG	PVD1	38,40	2	20		64	PVD	Vietnamese
10	NGUYEN TUÂN ANH	PVD1	35-36	2	9		80	PVDWS	Vietnamese
11	HỒ TRỌNG ĐÔNG	PVD1	37	1	10		83	PVDWS	Vietnamese
12	BUI ANH PHƯƠNG	PVD1	39	1	10		74	PVDWS	Vietnamese
13	CAO XUÂN VINH	PVD1	09	1	10		85	PVDWS	Vietnamese
14	LÊ XUÂN THĂNG	PVD1	29-30	2	18		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VIỆT HỒ	PVD1	32	1	17		78	DVL	Vietnamese
16	VŨ VĂN NAM	PVD1	33-34	2	20		65	DVL	Vietnamese
17	VŨ THANH HUY	PVD1	31	1	14		67	BAKER HU	Vietnamese
18	NGUYEN XUAN TUNG	RP3	79	1	10		64	TRƯỜNG V	Vietnamese
19	LÊ VĂN LỰC	RP3	77	1	7		68	TRƯỜNG V	Vietnamese
20	LÊ VŨ LỰC	RP3	80-81	2	13		75	TRƯỜNG V	Vietnamese
21	NGUYEN VAN NUOI	RP3	76	1	5		54	TRƯỜNG V	Vietnamese
22	VŨ VĂN GIANG	RP3	78	1	7		62	TRƯỜNG V	Vietnamese

FLIGHT PLAN

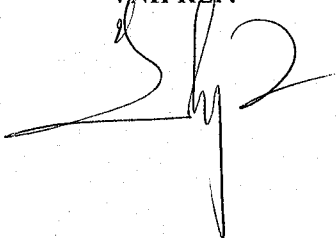
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	3	3	15	205	0	0		CHUYEN 40 KG HANG PVD2-PVD1
2	PVD1	14	22	200	1.011	0	3		
3	RP3	5	6	42	323	0	0		
TOTAL		22	31	257	1.539	0	3		
WEIGHT KG				257	1.539	0			

GRAND TOAL: 1.796 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/04/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 11:00
FLIGHT:	TO: PPD - P7	CREW: Tường - Thanh	ETA: 12:30

ROUTE: VT - PPD - P7 - VT

ROUTE: VT - PPD - P7 - VT

No.	PAXNAME		COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
							PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - PPD									
1	NIL PAX						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	3	WT:	0	0	0
SECTOR 2 : VT - P7									
2	NIL PAX						0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	3	WT:	0	0	0
TOTAL		0							

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK : DON F0

PAX.WEIGHT	0
BAG.WEIGHT	0
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	0

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:

FINISHED: 10:45

FUEL

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay: PPD + P7

Ngày: 06/04/2022	Nơi đi: MSP-PPD	Số hiệu máy bay: 610	Giờ bay: 11:30
Chuyến bay № 1	Thẻ: TRẮNG	Nơi đến: VŨNG TÀU	Tổ bay:
			Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH

STT	TÊN HÀNH KHÁCH	CHỨC VỤ	CÔNG TY	QUỐC TỊCH	DANH SỐ CMND HỌ CHIỀU	HÀNH LÝ		TL NGƯỜI KG
						KIỆN	KG	
1	Lê Quang Huy	Chuyên gia	Solar	Việt Nam	48078000058	2	12	66
2	Khổng Tiến Dũng	Giám sát	Pvgas	Việt Nam	273715165	1	7	75
3	Nguyễn Hồng Dương	Tập vụ	Petrosetco	Việt Nam	31075001400	1	8	60
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
Số HK đi:		3				Trọng lượng:		27
								201

HÀNG HÓA

STT	TÊN HÀNG HÓA	NƠI ĐẾN	SỐ LƯỢNG	TRỌNG LƯỢNG
1				
2				
3				
Tổng cộng:			0	0

NGƯỜI LẬP

ĐẠI DIỆN GIÀN

PHI CÔNG TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Cường

Галлямов И. М.

Bác sỹ giàn:

Đỗ Thành Hưng

MÔ TẢ	SỐ LƯỢNG	TL (Kg)
Hành khách	3 người	201
Hành lý	4 kiện	27
Hàng hóa	0 kiện	0
Tổng cộng:		228

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH VỀ BỜ

Đường bay: P7 - VT

Ngày : 07/04/2022	Nơi xuất phát: MSP-7	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh	
Chuyến bay : 1	Nơi đến: VT	Tổ bay:	Giờ hạ cánh	

HÀNH KHÁCH:

HÀNH KHÁCH:									
STT	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND/ DSố	Hành lý		Trọng lượng	Ghi chú
						Số kiện	Kg		
1	<u>Ngô Hồng Giang</u>	Thợ Máy	VSP-KhaiThac	VN	4059	1	10	62	F0
2	<u>Đậu Cao Khang</u>	Phụ Khoan	VSP-KhaiThac	VN	11194	1	10	55	F0
3	<u>Trần Văn Lợi</u>	Thợ KT	VSP-KhaiThac	VN	9781	1	11	67	F0
SỐ HK đi:			3	Trọng lượng:		3	31	184	

HÀNG HOÁ:

STT	Tên hàng hóa	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				

Bác sĩ: Lê Hoài Thanh

Người lập:

Đại diện gian-7

~~Phí công trường:~~

Mai Công Lan

Đinh Văn Thanh

Tổng cộng		
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	3	184
Hành lý	3	31
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	6	215